



yuán bǎn

原版

noun · original version

Example Sentences

Zhè běn shū de yuán bǎn shì yīng wén de
这本书的原版是英文的。

The original version of this book is in English.

Wǒ gèng xǐ huān tīng yuán bǎn gē qǔ ér bù shì fān chàng
我更喜欢听原版歌曲，而不是翻唱。

I prefer listening to the original songs rather than covers.

Trace each character, then write the word on your own.

原	原	原	原	原	原	原	原	原	原	原
原	原									

版	版	版	版	版	版	版	版	版	版	版
